

Số: 19/2026/TBĐC-UNILOG
No.: 19/2026/TBDC-UNILOG

TP.HCM, ngày 24 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 24, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi / To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / *Vietnam Exchange*

- Tên tổ chức / *Name of organization:* **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I / U&I LOGISTICS CORPORATION**
 - Mã chứng khoán / *Stock code:* ULG
 - Địa chỉ / *Address:* Số 158 Ngô Gia Tự, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / No. 158 Ngo Gia Tu Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - Điện thoại liên hệ / *Telephone:* 0274 3822908
 - E-mail: info@unilogistics.vn
- Nội dung thông tin công bố / *Contents of disclosure:*

Công ty trân trọng công bố toàn văn Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ.UNILOG ngày 23/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Giấy xác nhận thay đổi ngành nghề số 524393/26 của Sở Tài chính TP.HCM ký ngày 22/06/2026.

The Company hereby respectfully discloses the full text of its Charter as amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD.UNILOG dated 23 May 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, together with the Certificate of Change in Business Lines No. 524393/26 issued by the Ho Chi Minh City Department of Finance on 22 June 2026.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/06/2026 tại đường dẫn <https://www.unilogistics.vn/vi/> / *This information was published on the company's website on 24 June 2026, as in the link <https://www.unilogistics.vn/vi/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

- Toàn văn Điều lệ Công ty đã sửa đổi, bổ sung / *Amended and supplemented Company charter.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 33. Người điều hành Công ty	31
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	32
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	32
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.....	33
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	38
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 47. Năm tài chính	39
Điều 48. Chế độ kế toán.....	39
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	39
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	39
Điều 51. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 52. Kiểm toán	40
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	40
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	40

Điều 54. Giải thể công ty	40
Điều 55. Gia hạn hoạt động	41
Điều 56. Thanh lý.....	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 58. Điều lệ công ty	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	42
Điều 59. Ngày hiệu lực	42



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty Cổ phần Logistics U&I (“U&I Logistics” hoặc “Công ty”), một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động quản trị, quản lý, kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ.UNILOG, ngày 23 tháng 05 năm 2026 (sau đây được gọi là “**Điều lệ**”)

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm:
 - Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - Người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng là thành viên Ban đại diện quỹ đại chúng, thành viên Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người điều hành quỹ đại chúng, người điều hành công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người nội bộ của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- k) *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là Người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp cụ thể được quy định chi tiết như sau:

- Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
- Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
- Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
- Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
- Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

l) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

m) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

n) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o) *Cổ phần* là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

p) *Cổ phần ưu đãi cổ tức* là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm.

q) *Cổ phần ưu đãi hoàn lại* là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại và Điều lệ công ty.

r) *Cổ phần ưu đãi biểu quyết* là cổ phần phổ thông có nhiều hơn phiếu biểu quyết so với cổ phần phổ thông khác; số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Điều lệ công ty quy định.

s) *ĐHĐCD trực tuyến* là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường, được tổ chức dưới hình thức tham dự thông qua mạng internet để cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình.

t) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

u) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS U&I**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **U&I LOGISTICS CORPORATION**
- Tên Công ty viết tắt: **U&I LOGISTICS.**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 158 Ngô Gia Tự, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 0274 3816288/3822908
- Fax: 0274 3816290.
- E-mail: info@unilogistics.vn
- Website: www.unilogistics.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, trừ trường hợp Công ty chấm dứt hoạt động theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quy định của pháp luật. Công ty có thể thay đổi thời hạn hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

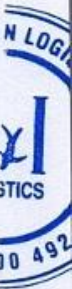
Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 35 Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá, phế liệu)	5210
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5222
5	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Bao gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); Hoạt động logistics bao gồm lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa (Trừ các hoạt động sau: Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; dịch vụ hoa tiêu hàng hải).	5229 (chính)
7	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Môi giới bảo hiểm hàng hóa vận tải đa phương thức.	6622



8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa, gạo, đường mía và đường củ cải) và động vật sống (trừ kinh doanh các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Trừ gạo, đường mía và đường củ cải	4632
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giá sách, kệ. (trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4649
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời	3512
13	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng. Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng. (trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4642
15	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
16	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (thực hiện theo quy hoạch)	6810
18	Lập trình máy tính khác	6219
19	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất pallet sắt	2592
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa); thiết bị vệ sinh; tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; đồ ngũ kim. (trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
21	Cho thuê xe có động cơ	7710

22	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác (trừ kim loại quý).	4672
23	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa Chi tiết: Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan); Hoạt động của các nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và máy bay. (Trừ: vận tải, dịch vụ vận tải hàng không).	5231
24	Xuất bản phần mềm khác	5829
25	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
26	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
27	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
28	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt.	5221
	<i>(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện các quy định của điều ước quốc tế, WTO mà Việt Nam là thành viên về tỷ lệ góp vốn, hình thức đầu tư và lộ trình mở cửa thị trường; phải làm thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)</i>	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận hợp pháp, làm tăng giá trị cổ phần của cổ đông; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tham gia các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật, với sứ mệnh:

- Cung cấp các giải pháp logistics đáp ứng đúng nhu cầu của từng khách hàng.
- Trở thành nhà cung cấp các dịch vụ logistics hiệu quả nhất tại Việt Nam.
- Là hạt nhân kết nối tạo thành mạng lưới logistics lớn nhất Việt Nam.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 720.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tỷ đồng Việt Nam*)
Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 72.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Trong trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông mới, các cổ phần phổ thông dự kiến phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cho các cổ đông, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần được chào bán, giá chào bán, thời hạn và phương thức đăng ký mua. Thời hạn đăng ký mua phải hợp lý, không ít hơn hai mươi một (21) ngày kể từ ngày gửi thông báo hoặc theo thời hạn khác do pháp luật quy định. Trường hợp các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc không mua hết số cổ phần được chào bán, Hội đồng Quản trị có quyền quyết định việc phân phối số cổ phần còn lại cho các cổ đông khác hoặc cho đối tượng khác theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị xét thấy phù hợp, nhưng không được thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp các trường hợp sau không được tự do chuyển nhượng, cụ thể:

- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.

- Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan đến phần chưa thanh toán như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền sở hữu cổ phần của cổ đông chỉ được công nhận và có hiệu lực đối với Công ty kể từ thời điểm thông tin của cổ đông đó được ghi đầy đủ và hợp lệ vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty theo quy định của pháp luật

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và cổ đông đó chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày

thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự và phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Cổ đông cũng có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức theo mức và phương thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu;
- c) Khi công ty chào bán cổ phần mới, cổ đông phổ thông có quyền ưu tiên mua theo tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ, trừ trường hợp Điều lệ hoặc pháp luật có quy định khác;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Trong trường hợp Công ty bị giải thể hoặc phá sản, cổ đông phổ thông được nhận một phần tài sản còn lại của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và sau khi hoàn trả cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có);
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được Công ty đối xử bình đẳng. Theo đó, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các

quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng Quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:

a) Nếu các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, và các cổ đông khác đề cử.

5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử ba (03) ứng viên.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền đề cử, ứng cử trong một nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm giữa nhiệm kỳ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đã đề cử thành viên đó vẫn được tiếp tục thực hiện quyền đề cử, ứng cử để bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi hết nhiệm kỳ, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế Quản trị Công ty; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết Hội đồng Quản trị;

b) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp hoặc thực hiện bỏ phiếu thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

d) Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

e) Cung cấp địa chỉ liên lạc đầy đủ và chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

f) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

h) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ công bố thông tin của Cổ đông lớn:

a) Tổ chức hoặc cá nhân khi trở thành hoặc không còn là Cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là Cổ đông lớn.

b) Báo cáo về sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Cổ đông lớn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

c) Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu dẫn đến ngưỡng 1% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết, Cổ đông lớn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ báo cáo trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, theo trình tự và nội dung quy định của pháp luật.

d) Quy định tại các Điểm a, b, c Khoản này được áp dụng tương tự đối với Người có liên quan của Cổ đông lớn theo quy định tại Luật Chứng khoán.

e) Cổ đông lớn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- o) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với Người có liên quan là cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và Người có liên quan của họ; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan

của họ; doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

p) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của cổ đông đó.

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần

n) Việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

o) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

p) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

q) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

r) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

t) Chấp thuận các giao dịch được quy định dưới đây:

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và Người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những Người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của cổ đông đó.

u) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định như sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được

ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền có hiệu lực trừ Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

đ) Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong

số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Quyết định dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đã đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đó có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khác thay thế. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát từ các ứng cử viên được thay thế này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. Dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết có thể được gửi cho từng Cổ Đông hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố các tài liệu cho các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Quy định về trường hợp bỏ phiếu lấy ý kiến điện tử:

9.1. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tài khoản truy cập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tùy vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty).

b. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có người đó mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

c. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có yêu cầu cung cấp lại tài khoản truy cập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin qua email hoặc điện thoại được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật tại thời điểm có yêu cầu cấp lại hoặc địa chỉ email của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thể hiện tại Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hợp lệ đã gửi về Công ty.



d. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để theo dõi cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

9.2. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

a) Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập được cung cấp theo mục 9.1 khoản 9 Điều 22 Điều lệ này và đã thực hiện “xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc phương thức xác nhận khác theo quy định của mỗi kỳ Đại hội.

b) Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm

ứng cử viên phải được công bố bằng văn bản rõ ràng trong tài liệu họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không ít hơn (03) người và không nhiều hơn (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Việc tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ này nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty không bị gián đoạn.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, không bắt buộc có quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam.

Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định phương án huy động vốn, bao gồm việc bán cổ phần chưa bán và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm việc xác định thời hạn và thủ tục thanh toán;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Hội đồng Quản trị phân bổ thù lao, thưởng cho từng thành viên theo nguyên tắc phù hợp với trách nhiệm, khối lượng công việc và hiệu quả hoạt động.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Quy định này không áp dụng cho thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp trách nhiệm phát sinh do vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng Quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị thuộc một trong các trường hợp sau đây thì các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị:

- a. Chết, mất tích;
- b. Bị tạm giam hoặc đang chấp hành hình phạt tù;
- c. Đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc;
- d. Trốn khỏi nơi cư trú;
- e. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- f. Bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị: Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau, các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, lập chương trình, nội dung và thông báo thời gian, địa điểm họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng Quản trị họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất cứ khi nào xét thấy cần thiết.

3. Cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường: Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các đối tượng sau đây:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- b. Ít nhất một (01) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
- d. Kiểm toán độc lập theo yêu cầu liên quan đến báo cáo tài chính và hoạt động của Công ty.

Đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị họp lệ. Trường hợp không triệu tập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định ;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 6 Điều 29 của Điều lệ này..

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công

ty. Công ty có Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu tổ chức, và quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với Người có liên quan là cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và Người có liên quan của họ; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ; doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý

khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; và có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân; cho cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân; cho Người có liên quan của cổ đông là tổ chức.

k) Trường hợp các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với Người có liên quan là cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và Người có liên quan của họ; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ; doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; và có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì Tổng giám đốc phải báo cáo cho Hội đồng quản trị xem xét, trình lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố bằng văn bản trong tài liệu họp trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật khác;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Với điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

đ) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.



2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa:

a) Công ty với các công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

b) Các bên liên kết tại khoản 1 điều này được quy định cụ thể như sau:

- Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;
- Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;
- Công ty là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu và nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;
- Công ty bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện tổng dư nợ các khoản vốn vay của doanh nghiệp đi vay với doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng dư nợ tất cả các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;
- Công ty chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

c) Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chi định bởi một bên thứ ba;

d) Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

đ) Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

e) Các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

g) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp (bao gồm cả chi nhánh hạch toán độc lập thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp) chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;

h) Tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

i) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này.

Đối với các giao dịch nêu trên Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những Người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản

được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài

liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác theo quy định hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập và lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. Các sổ sách, chứng từ kế toán phải đầy đủ, chính xác, kịp thời, có hệ thống và đủ để chứng minh, giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính năm, bán niên và quý, phải được lập đầy đủ, trung thực, hợp lý theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm các báo cáo, phụ lục và thuyết minh cần thiết. Trường hợp Công ty là công ty mẹ, báo cáo tài chính bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật.
3. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính quý, bán niên và năm, bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Báo cáo tài chính của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính năm, bán niên và quý, phải được lập đầy đủ, trung thực, hợp lý theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm các báo cáo, phụ lục và thuyết minh cần thiết. Trường hợp Công ty là công ty mẹ, báo cáo tài chính bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 51. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Việc công bố thông tin và thông báo ra công chúng của Công ty được thực hiện theo các quy định của Pháp luật.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo theo các điều khoản và điều kiện do Hội đồng Quản trị thỏa thuận. Công ty kiểm toán độc lập phải thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật.
2. Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan cho công ty kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và/ hoặc hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải, thương lượng trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải, thương lượng hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng nghị quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được công bố theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics U&I thông qua ngày 23 tháng 05 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã được thông qua trước đó.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật



NGUYỄN XUÂN PHÚC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



CLIENTS' INTERESTS FIRST

CHARTER

U&I Logistics Corporation

Ho Chi Minh City, June 23th, 2026

TABLE OF CONTENTS

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	1
Article 1. Interpretation of Terms.....	1
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	3
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company	3
Article 3. Legal Representative of the Company	4
III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	4
Article 4. Company's Operational Objectives	4
Article 5. Business Scope and Operations of the Company	6
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	6
Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders.....	6
Article 7. Share Certificate	7
Article 8. Other Securities Certificates.....	7
Article 9. Transfer of Shares	8
Article 10. Recovery of shares (in the case of enterprise registration)	8
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL.....	9
Article 11. Organizational structure, governance, and control.....	9
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	9
Article 12. Rights of shareholders	9
Article 13. Obligations of Shareholders	11
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	12
Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.....	13
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 17. Amendment of Rights	16
Article 18. Convene Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders	17
Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	18
Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders	19
Article 21. Conditions for the Approval of Resolutions by the General Meeting of Shareholders	21
Article 22. Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 23. Resolution and Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders	24
Article 24. Request for Annulment of the Resolution of the General Meeting of Shareholders	25
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	25
Article 25. Nomination and Candidacy of Members to the Board of Directors.....	25
Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors	26

Article 27.	Responsibilities, Powers, and Duties of the Board of Directors	27
Article 28.	Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of the Board of Directors' Members..	28
Article 29.	Chairperson of the Board of Directors	29
Article 30.	Meeting of the Board of Directors	30
Article 31.	Corporate Governance Officer	31
VIII.	CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES.....	32
Article 32.	Organizational Structure.....	32
Article 33.	Company Executives.....	32
Article 34.	Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer	32
IX.	SUPERVISORY BOARD	34
Article 35.	Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members (Supervisors).....	34
Article 36.	Composition of the Supervisory Board	34
Article 37.	Head of the Supervisory Board	35
Article 38.	Rights and obligations of the Supervisory Board.....	35
Article 39.	Meetings of the Supervisory Board.....	36
Article 40.	Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Supervisory Board Members	36
X.	RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES	37
Article 41.	Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest.....	37
Article 42.	Liability for Damages and Compensation.....	39
XI.	RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS	39
Article 43.	Right to Inspect Books and Records	39
XII.	EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	40
Article 44.	Employees and Trade Union	40
XIII.	PROFIT DISTRIBUTION	40
Article 45.	Profit Distribution.....	40
XIV.	BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME.....	40
Article 46.	Bank Accounts	40
Article 47.	Fiscal Year.....	41
Article 48.	Accounting Regime.....	41
XV.	FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	41
Article 49.	Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	41
Article 50.	Annual Report	42
Article 51.	Information Disclosure and Public Announcement	42
XVI.	COMPANY AUDIT	42
Article 52.	Audit.....	42
XVII.	COMPANY SEAL	42

Article 53. Company Seal.....	42
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	42
Article 54. Dissolution of the Company.....	42
Article 55. Extension of Operations.....	43
Article 56. Liquidation.....	43
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	43
Article 57. Internal Dispute Resolution.....	43
XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER.....	44
Article 58. Company Charter.....	44
XXI. EFFECTIVE DATE.....	44
Article 59. Effective Date.....	44

INTRODUCTORY SECTION

The Charter of U&I Logistics Corporation ("U&I Logistics" or "Company"), a joint stock company established and operating under the provisions of the Enterprise Law, serves as the legal foundation for the governance, management, business, investment, and other activities of the Company.

This Charter is adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No./2026/NQ-ĐHĐCĐ.UNILOG, dated month year 2026 (hereinafter referred to as "Charter")

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a) *Charter Capital* is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter;
- b) *Voting Capital* is the share capital whereby the holder has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) *Enterprise Law* is the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) *Securities Law* is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e) *Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;
- f) *Establishment Date* is the date on which the Company was first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents);
- g) *Enterprise Executive* is the General Director, Chief Accountant;
- h) *Enterprise Manager* is the company manager, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company Charter;
- i) *Insider* is a person holding an important position in the governance and management apparatus of the enterprise, public fund, public securities investment company, including:
 - Insiders of the enterprise include the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the legal representative, the General Director (Director), the Chief Accountant, and equivalent management positions elected by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors; the Head of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board (Supervisors), members of the internal audit committee; the company secretary, the person in charge of corporate governance, and the person authorized to disclose information;
 - Insiders of a public fund or a public securities investment company include members of the representative board of the public fund, members of the Board of Directors of the public securities investment company, the operator of the public fund, the operator of the public securities investment company, and insiders of the securities investment fund management company.

k) *Related persons* are individuals or organizations that have relationships with each other in the following cases:

- An enterprise and its insiders; a public fund, a public securities investment company, and the insiders of that public fund or public securities investment company;
- An enterprise and an organization or individual owning more than 10% of the voting shares or capital contribution of that enterprise;
- An organization or individual that, in relation to another organization or individual, directly or indirectly controls or is controlled by that organization or individual or is jointly controlled with that organization or individual;
- An individual and their biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, father-in-law, mother-in-law, spouse, biological child, adopted child, daughter-in-law, son-in-law, biological brother, biological sister, biological sibling, brother-in-law, sister-in-law, brother-in-law, sister-in-law of that individual;
- A securities investment fund management company and the securities investment funds, securities investment companies managed by that securities investment fund management company;
- A contractual relationship in which an organization or individual represents another organization or individual;
- Other organizations or individuals are Related Persons as stipulated by the Enterprise Law specifically detailed as follows:

- Related persons are individuals or organizations that have a direct or indirect relationship with the enterprise in the following cases:
- Parent company, managers, and legal representatives of the parent company, and persons authorized to appoint managers of the parent company;
- Subsidiary company, managers, and legal representatives of the subsidiary company;
- Individuals, organizations, or groups of individuals, organizations capable of controlling the activities of that enterprise through ownership, acquisition of shares, capital contributions, or through decision-making of the company;
- Enterprise managers, legal representatives, Supervisors;
- Spouse, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, biological brother, biological sister, biological sibling, brother-in-law, sister-in-law, brother-in-law, sister-in-law of the company manager, legal representative, Supervisor, member, and shareholder owning controlling capital contributions or shares;
- Individuals who are authorized representatives of the company, organization specified in points a, b, and c of this clause;
- An enterprise in which individuals, companies, or organizations specified in points a, b, c, d, đ, and e of this clause have ownership to the extent of controlling decision-making of the company.

l) *Shareholder* is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;

- m) *Founding Shareholder* is a shareholder owning at least one common share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;
- n) *Major Shareholder* is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
- o) *Share* is the charter capital divided into equal parts.
- p) *Dividend Preferred Share* is a share that pays dividends at a higher rate than common shares or at a stable annual rate.
- q) *Redeemable Preferred Share* is a share that the company redeems the contributed capital at the request of the holder or under the conditions specified on the share certificate of the redeemable preferred share and the Company Charter.
- r) *Voting Preferred Share* is a common share with more voting rights than other common shares; the number of votes per voting preferred share is stipulated by the Company Charter.
- s) *Online AGM* refers to annual or extraordinary general meetings of shareholders held in a manner that allows participation via the internet, enabling shareholders at different locations to follow the proceedings, discuss, and exercise their voting or election rights.
- t) *Term of Operation* is the duration of the Company's operation as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension (if applicable) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
- u) *Stock Exchange* refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company

1. Company Name

- Company name in Vietnamese: **U&I LOGISTICS CORPORATION**
- Company name in foreign language: **U&I LOGISTICS CORPORATION**
- Company abbreviation: **U&I LOGISTICS.**

2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered head office of the Company:

- Head Office Address: 158 Ngo Gia Tu, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Telephone: 0274 3816288/3822908
- Fax: 0274 3816290.

- E-mail: info@unilogistics.vn

- Website: www.unilogistics.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in business locations to achieve the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. The Company's duration of operation is indefinite, unless terminated by a decision of the General Meeting of Shareholders or as prescribed by law. The Company may change its duration of operation pursuant to a Resolution of the General Meeting of Shareholders or a decision of a competent state authority.

Article 3. Legal Representative of the Company

The Company has one legal representative. The General Director is the legal representative of the Company.

The rights and obligations of the legal representative are stipulated in Article 35 of this Charter.

III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Company's Operational Objectives

1. Industry and Business Activities of the Company:

No.	Industry Name	Industry Code
1	Road freight transport	4933
2	Inland waterway freight transport	5022
3	Warehousing and storage of goods (excluding coal and scrap)	5210
4	Service activities directly supporting inland waterway transport. (excluding: services for establishing, operating, maintaining and repairing maritime signals, public maritime water areas, public maritime channels and maritime routes; services for surveying public maritime water areas, public maritime channels and maritime routes for the purpose of publishing maritime notices; services for surveying, preparing and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels and maritime routes; preparation and publication of maritime safety documents and publications; services for regulating and ensuring maritime safety in public maritime water areas and public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilotage services).	5222
5	Cargo handling (excluding cargo handling at airports).	5224
6	Other service activities incidental to transportation Details: Arrangement or organization of railway, road and sea transportation activities; collection and issuance of transport documents and bills of lading; packaging of goods, excluding packaging of plant protection products; logistics activities, including planning, organization and support of transportation, warehousing and goods distribution activities. Excluding the following activities: services for establishing, operating, maintaining and repairing maritime signals, public maritime water areas, public maritime channels and maritime routes; services for surveying public maritime water areas, public maritime channels and maritime routes for the purpose of publishing maritime notices; services for surveying, preparing and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime	5229(Main)

No.	Industry Name	Industry Code
	channels and maritime routes; preparation and publication of maritime safety documents and publications; services for regulating and ensuring maritime safety in public maritime water areas and public maritime channels; maritime electronic information services; maritime pilotage services.	
7	Activities of insurance agents and brokers Details: Brokerage of multimodal transport cargo insurance.	6622
8	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo and rattan, and live animals) Details: Wholesale of agricultural and forestry raw materials, excluding wood, bamboo, rattan, rice, cane sugar and beet sugar, and live animals, excluding trading in wild fauna and flora, including live specimens and processed parts thereof, listed under international treaties to which Vietnam is a signatory, and rare fauna and flora included in the list prohibited from exploitation and use.	4620
9	Wholesale of food. Details: excluding rice, cane sugar and beet sugar	4632
10	Wholesale of other household goods. Details: Wholesale of perfumes, cosmetics and hygiene products; ceramic, porcelain and glass products; household electrical appliances, lamps and electric lighting sets; bookshelves and racks (excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights).	4649
11	Wholesale of agricultural machinery, equipment and spare parts	4653
12	Production of electricity from renewable energy sources Details: Solar power.	3512
13	Wholesale of fabrics, garments and footwear	4641
14	Wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture for households, offices and stores; carpets, mattresses and lighting equipment Details: Wholesale of beds, wardrobes, tables and chairs for households, offices and stores; carpets, mattresses and lighting equipment (excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights).	4642
15	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	4661
16	Wholesale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles	4662
17	Real estate business and land use rights belonging to owners, users or lessees Details: To be implemented in accordance with planning.	6810
18	Other computer programming activities	6219
19	Mechanical processing; treatment and coating of metals Details: Manufacturing of iron pallets.	2592
20	Wholesale of other construction materials and installation supplies Details: Wholesale of construction materials, excluding inland waterway wharf activities; sanitary equipment; bamboo, rattan, timber and processed wood; hardware (excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights).	4673
21	Rental and leasing of motor vehicles	7710
22	Wholesale of metals and metal ores	4672

No.	Industry Name	Industry Code
	Details: Wholesale of iron, steel and other metals, excluding precious metals.	
23	Intermediary service activities for freight transportation Details: Import and export freight forwarding; activities of customs brokers, only operating when the conditions for registration and operation of customs brokers are satisfied; activities of intermediary platforms for freight transportation services; activities of sea freight agents and air freight agents; brokerage of freight transportation by sea and by air. Excluding transportation and air transport services.	5231
24	Publishing of other software	5829
25	Computer consultancy and computer facilities management activities	6220
26	Other information technology and computer service activities	6290
27	Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities	6310
28	Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles	9531
29	Service activities directly supporting road transport	5225
30	Service activities directly supporting railway transport	5221
31	(Foreign-invested enterprises must comply with international treaties and World Trade Organization commitments to which Vietnam is a member regarding capital contribution ratios, investment forms and market opening schedules; must carry out investment procedures in accordance with the law on investment; and must comply with legal regulations on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, and business conditions applicable to conditional business lines)	Industry, profession unmatched code with the System economic sector Vietnam

2. Company's Operational Objectives: The Company is established for the purpose of conducting lawful profit-making business, increasing shareholder value; creating jobs and stable income for employees, participating in local socio-economic development activities, and engaging in business activities in compliance with the law, with the mission:

- To provide logistics solutions tailored to meet the specific needs of each customer.
- To become the most efficient logistics service provider in Vietnam.
- To serve as the core connector forming the largest logistics network in Vietnam.

Article 5. Business Scope and Operations of the Company

The Company is authorized to conduct business activities in the industries specified in this Charter, which have been registered, notified of changes to the registration content with the business registration authority, and published on the National Business Registration Portal.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. The Company's charter capital is VND 720,000,000,000 (*in words: Seven hundred twenty billion Vietnamese dong*)

The total charter capital of the Company is divided into 72,000,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.

2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.

3. The Company's shares as of the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.

5. In the event that the Company issues additional new common shares, the newly issued common shares must be offered on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must notify shareholders of the offering, specifying the number of shares offered, the offering price, the subscription period, and the method of subscription. The subscription period must be reasonable, not less than twenty-one (21) days from the date of notification or as otherwise prescribed by law. If existing shareholders do not subscribe or do not purchase all the offered shares, the Board of Directors is authorized to allocate the remaining shares to other shareholders or other entities under conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors, but not more favorable than the conditions offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or stipulated by securities law.

6. The Company may purchase shares issued by the Company itself in accordance with the methods prescribed in this Charter and applicable law.

7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Article 7. Share Certificate

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share is a type of security that confirms the legal rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Shares must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. Within thirty (30) days from the date of submission of a complete application for the transfer of share ownership as prescribed by the Company, or within sixty (60) days from the date of full payment for the purchase of shares as stipulated in the Company's share issuance plan (or another period as specified in the issuance terms), the holder of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be charged by the Company for the cost of printing the share certificate.

4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information regarding the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b) A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the Company's seal.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable, and listed shares registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of securities law and the stock market. The following cases are not freely transferable, specifically:

- Shareholders holding preferred voting shares are not allowed to transfer such shares to others, except in cases of transfer pursuant to a legally effective court judgment or decision, or inheritance.

- During the period of three years from the date the company is granted the Enterprise Registration Certificate, the common shares of founding shareholders may be freely transferred to other founding shareholders and may only be transferred to non-founding shareholders with the approval of the General Meeting of Shareholders. In this case, the founding shareholder intending to transfer common shares shall not have the right to vote on the transfer of such shares.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not enjoy the benefits related to the unpaid portion, such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other benefits as prescribed by law.

3. The ownership of shares by shareholders shall only be recognized and effective against the Company from the time the shareholder's information is fully and validly recorded in the Company's Shareholder Register in accordance with the law.

Article 10. Recovery of shares (in the case of enterprise registration)

1. In the event that a shareholder fails to fully and timely pay the amount due for purchasing shares, the Board of Directors shall notify and have the right to require such shareholder to pay the remaining amount, and the shareholder shall be liable corresponding to the total par value of the shares registered for purchase concerning the Company's financial obligations arising from the failure to fully pay.

2. The payment notice mentioned above must specify the new payment deadline (at least seven days from the date of sending the notice), the payment location, and must clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares will be recovered.

3. The Board of Directors has the right to recover shares that have not been fully and timely paid in the event that the requirements in the above notice are not fulfilled.

4. Recovered shares are considered shares eligible for sale as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution under conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors.

5. Shareholders holding recovered shares must relinquish their shareholder status concerning those shares, but shall still be liable corresponding to the total par value of the shares registered for purchase concerning the Company's financial obligations arising at the time of recovery according to the decision of the Board of Directors from the date of recovery until the date of payment. The Board of Directors has full authority to enforce the payment of the entire value of the shares at the time of recovery.

6. The recovery notice is sent to the holder of the recovered shares before the recovery date. The recovery remains effective even in the event of errors or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, governance, and control

The management, governance, and control structure of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors.
3. Supervisory Board.
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders are only liable for the Company's debts and other property obligations within the scope of their contributions to the Company.

2. Common shareholders have the following rights:

- a) Attend and speak at the General Meeting of Shareholders; exercise voting rights directly or through an authorized representative. Shareholders may also exercise voting rights through online conferences, electronic voting, or other electronic forms. Each common share corresponds to one voting ballot;
- b) Receive dividends at the rate and method determined by the General Meeting of Shareholders, corresponding to the number of shares owned;
- c) When the company offers new shares, common shareholders have the preemptive right to purchase in proportion to their existing shareholding, unless otherwise stipulated by the Charter or law;
- d) Freely transfer fully paid shares in accordance with the provisions of this Charter and applicable law;
- e) Review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the Shareholder List with voting rights; request amendments to incorrect information;
- f) Review, inspect, extract, or copy the Company Charter, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, common shareholders are entitled to receive a portion of the remaining assets of the Company corresponding to their shareholding ratio, after the Company has settled all debts, other asset obligations, and after reimbursement to preferred shareholders (if any);
- h) Request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;
- i) Be treated equally by the Company. Accordingly, each share of the same type confers equal rights, obligations, and benefits to the shareholder. In cases where the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- j) Access full periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with legal regulations;

k) Be protected in their legitimate rights and interests; propose the suspension or annulment of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders, and the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law;

l) Other rights as stipulated by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding five percent (5%) or more of the total common shares have the following rights:

a) Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Enterprise Law;

b) Review, inspect, extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions requiring Board of Directors' approval, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets;

c) Request the Board of Directors to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following details: name, contact address, nationality, legal identification of the individual shareholder; name, enterprise code or legal identification of the organization, head office address for organizational shareholders; number of shares and total shares of the shareholder group and ownership ratio in the total shares of the Company; issues to be examined, purpose of examination.

d) Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

4. Shareholders or groups of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total common shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors. The nomination process is as follows:

a) If common shareholders form a group to nominate individuals to the Board of Directors, they must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the commencement of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of Board of Directors members, shareholders or groups of shareholders as stipulated in this clause have the right to nominate one or more candidates for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the shareholders or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

5. The nomination and candidacy for membership of the Company's Board of Directors shall be conducted according to the following principles:

a) Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 4 of this Article have the right to nominate and stand for election to the Board of Directors according to the shareholding ratio as follows:

- Shareholders or groups of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total common shares have the right to nominate one (01) candidate;

- Shareholders or groups of shareholders holding from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) of the total common shares have the right to nominate two (02) candidates;

- Shareholders or groups of shareholders holding thirty percent (30%) or more of the total common shares have the right to nominate three (03) candidates.

b) Shareholders or groups of shareholders as stipulated in this Clause may only exercise the right to nominate and stand for election during one term of the Board of Directors. In the event that a member of the Board of Directors is dismissed or removed by the General Meeting of Shareholders during the term, the shareholders or group of shareholders who nominated that member may continue to exercise the right to nominate and stand for election to supplement the Board of Directors until the end of the term, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

1. Common shareholders have the following obligations:

a) Comply with this Charter and the Company's Governance Regulations; adhere to the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the Board of Directors;

b) Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an Authorized Representative attending the meeting or by voting via mail, fax, email, or through online conferences, electronic voting, or other electronic forms. Shareholders may authorize a member of the Board of Directors to represent them at the General Meeting of Shareholders;

c) Pay in full and on time for the shares registered for purchase according to the prescribed procedures, and be responsible for the debts and other asset obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company;

d) Not withdraw the contributed capital from the Company in any form, except in cases where the Company or another party repurchases the shares. If a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and the related parties in the Company shall be jointly liable for the debts and other asset obligations of the Company within the value of the shares withdrawn and any resulting damages;

e) Provide a complete and accurate contact address when registering to purchase shares;

f) Maintain the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company Charter and applicable laws; use the provided information solely to exercise and protect one's legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate or copy, send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

g) Bear personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform the following acts:

- Violation of the law;
- Conduct business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
- Make payments on debts not yet due in anticipation of potential financial risks to the Company;

h) Fulfill other obligations as prescribed by current laws.

2. Information Disclosure Obligations of Major Shareholders:

a) An organization or individual, upon becoming or ceasing to be a major shareholder of the Company, must disclose information and submit a written report to the Company, the State Securities

Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed, within five (5) working days from the date of becoming or ceasing to be a major shareholder.

- b) Reports on changes in the shareholding ratio of major shareholders must be conducted in accordance with securities laws.
- c) When there is a change in the number of shares owned leading to a threshold of 1% of the total voting shares, the major shareholder must continue to fulfill the reporting obligation within five (5) working days from the date of change, following the procedures and content prescribed by law.
- d) The provisions at Points a, b, c of this Clause shall apply similarly to Related Persons of major shareholders as stipulated in the Securities Law.
- e) Major shareholders who do not fully perform their information disclosure obligations as prescribed shall be liable before the law and may be subject to handling in accordance with current laws.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders convenes annually once a year and within four (4) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding six months from the end of the fiscal year. Besides the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In cases where the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite representatives of the approved auditing organization conducting the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representatives of the approved auditing organization mentioned above are responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) The number of remaining members of the Board of Directors, Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c) At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law; the request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the written request must be made in multiple copies and gather enough signatures of the relevant shareholders;
 - d) At the request of the Supervisory Board;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board remains as stipulated in Point b, Clause 3 of this Article or upon receipt of the request as stipulated in Point c and Point d, Clause 3 of this Article. In the event that the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairperson of the Board of Directors and the members of the Board of Directors must compensate for any damages arising to the company.

b) In the event that the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Enterprise Law. In the event that the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Supervisory Board must compensate for any damages arising to the company.

c) In the event that the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Enterprise Law;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Approve the development orientation of the Company;
- b) Decide on the type of shares and the total number of shares of each type to be offered; decide on the annual dividend rate of each type of shares;
- c) Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- d) Decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- d) Decide on amendments and supplements to the Company Charter;
- e) Approve the annual financial statements;
- g) Decide on the repurchase of more than 10% of the total number of shares sold of each type;

- h) Consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders;
- i) Decide on the reorganization and dissolution of the Company;
- k) Determination of the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) Approval of the internal governance regulations; operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- m) Approval of the list of approved independent auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct the company's operational audit, and dismissal of approved auditors when deemed necessary;
- o) Approval of contracts and transactions between the company and Related Persons who are shareholders, authorized representatives of organizational shareholders owning more than 10% of the total common shares of the company, and their Related Persons; members of the Board of Directors, the General Director, and their Related Persons; enterprises in which members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the company must declare as stipulated in Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law; equal to or greater than 35% of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial statements.
- p) The General Meeting of Shareholders approves contracts and transactions involving loans, lending, or the sale of assets with a value greater than 10% of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial statements between the company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or their Related Persons.
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The 2025 Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) The Company's annual business plan;
- b) The audited annual financial statements;
- c) The Board of Directors' report on governance and the performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) The Supervisory Board's report on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the General Director;
- đ) The self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;
- e) The dividend rate for each type of share;
- g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i) Determination of the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k) Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct the company's activities audit when deemed necessary;

- l) Amendments and supplements to the Company Charter;
- m) Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share;
- n) Transfer of shares by founding shareholders within the first three years from the date of establishment;
- o) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- p) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- q) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- r) Decision to repurchase more than 10% of the total shares sold of each type;
- s) The company enters into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
- t) Approval of the transactions specified below:

- Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (Director), other managers who are not shareholders, and individuals or organizations related to these persons;

In cases of granting loans or guarantees to organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (Director), or other managers where the public company and such organization are companies within the same group or companies operating under a corporate group structure, including parent company - subsidiary company, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve in accordance with the Company Charter;

- Transactions valued at 35% or more, or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction amounting to 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, or another smaller percentage or value as stipulated in the Company Charter between the public company and any of the following parties:
 - Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (Director), other managers, and Related Persons of these individuals;
 - Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total common shares of the company and their Related Persons;
 - Enterprises related to the parties specified in Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law;

Contracts, loan transactions, or asset sales with a value exceeding 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or Related Persons of such shareholders.

u) Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Board of Directors' Operational Regulations, and the Supervisory Board's Operational Regulations;

v) Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of shareholders who are organizations may directly attend the meeting or authorize one or several individuals or other organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the following forms:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
- c) Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
- d) Send voting ballots by other means as stipulated in the Company Charter.

2. The authorization for individuals or organizations to represent and attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The Authorized Representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the Letter of Authorization upon registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original Letter of Authorization from the shareholder or the authorized representative of the shareholder organization (if not previously registered with the Company).

3. The Voting Ballot of the Authorized Representative attending the meeting within the scope of authorization shall be valid unless the Company receives notification of one of the following events prior to the commencement of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened in the event of any of the following circumstances:

- a) The authorizer has died, is restricted in civil act capacity, or has lost civil act capacity;
- b) The authorizer has revoked the authorization appointment;
- c) The authorizer has revoked the authority of the person executing the authorization.

Article 17. Amendment of Rights

1. The amendment or revocation of special rights attached to a class of Preferred Shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total Voting Rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning changes adversely affecting the rights and obligations of shareholders holding Preferred Shares shall only be approved if it is agreed upon by shareholders holding 75% or more of the total shares of that class attending the meeting or by shareholders holding 75% or more of the total shares of that class in the case of a resolution passed by written consent.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a class of Preferred Shares to approve the aforementioned changes in rights shall only be valid when attended by at least two shareholders (or their Authorized Representatives) holding at least one-third of the par value of the issued shares of that class. If the required number of delegates is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present

directly or through an Authorized Representative shall be considered to meet the required number of delegates. At such meetings of shareholders holding Preferred Shares, those present directly or through a representative may request a Secret Ballot. Each share of the same class shall have equal Voting Rights at such meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise specified in the terms of share issuance, the special rights attached to classes of shares with preferential rights concerning certain or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convene Meetings, Meeting Agenda, and Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and Extraordinary General Meetings. The Board of Directors shall convene Extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be compiled no later than 10 days prior to the date of sending the Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the Final Registration Date;
- b) Provide information and address complaints related to the list of shareholders;
- c) Prepare the agenda and content of the meeting;
- d) Prepare documents for the meeting;
- đ) Draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the anticipated content of the meeting; list and detailed information of candidates in the event of the election of members to the Board of Directors and Supervisors;
- e) Determine the time and venue for the meeting;
- g) Notify and send the Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- h) Other tasks serving the meeting.

3. The Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact address, and simultaneously published on the Company's website and the website of the State Securities Commission, the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the Notice of Meeting to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or duly dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted

on the Company's website. In the event that documents are not sent with the Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders, the Notice of Meeting must specify the link to access all meeting documents, including:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b) List and detailed information of candidates in the event of the election of members to the Board of Directors and Supervisory Board;
 - c) Voting Ballot;
 - d) Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.
- d) Meeting documents of the General Meeting of Shareholders must be updated with any amendments or supplements (if any).

4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 3 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, contact address, nationality, identity card number, passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for organizational shareholders; the number and type of shares held by the shareholder and the issue proposed to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under any of the following cases:

- a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals stipulated in Clause 4 of this Article into the proposed agenda and content of the meeting, except in cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders representing more than 50% of the total voting rights are present.
2. In the event that the first meeting does not meet the conditions for proceeding as stipulated in Clause 1 of this Article, a second meeting notice shall be sent within 30 days from the date of the intended first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders representing at least 33% of the total voting rights are present.
3. In the event that the second meeting does not meet the conditions for proceeding as stipulated in Clause 2 of this Article, a third meeting notice must be sent within 20 days from the date of the intended

second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights of the shareholders present.

Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Prior to the commencement of the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and continue registration until all shareholders entitled to attend have registered, following the sequence below:

a) Upon shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with a voting card/voting ballot, indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting rights/votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by means of agreeing, disagreeing, or abstaining. At the General Meeting, the number of cards agreeing to the resolution shall be collected first, followed by the cards disagreeing, and finally, the total number of votes agreeing or disagreeing shall be counted to decide. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect individuals responsible for vote counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

b) Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not obligated to pause the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of the matters previously voted upon remains unchanged.

2. The election of the Chairperson, Secretariat, and Vote Counting Committee is stipulated as follows:

a) The Chairperson of the Board of Directors shall preside over or authorize another member of the Board of Directors to preside over the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to preside over the meeting by majority vote. If no presiding officer is elected, the Head of the Supervisory Board shall facilitate the election of a presiding officer by the General Meeting of Shareholders from among the attendees, with the individual receiving the highest number of votes presiding over the meeting;

b) Except as provided in point a of this clause, the individual signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall facilitate the election of a presiding officer by the General Meeting of Shareholders, with the individual receiving the highest number of votes presiding over the meeting;

c) The presiding officer shall appoint one or more individuals to serve as the meeting secretariat;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more individuals to the Vote Counting Committee upon the recommendation of the presiding officer.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each issue within the meeting content.

4. The presiding officer of the meeting shall have the authority to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
- b) Ensure the safety of all individuals present at the meeting venues;
- c) Facilitate the participation (or continued participation) of shareholders in the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the aforementioned measures and implement all necessary measures. Such measures may include issuing entry passes or utilizing other selected forms.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue within the meeting content. Voting shall be conducted by means of approval, disapproval, and abstention. The vote counting results shall be announced by the presiding officer immediately before the meeting adjourns.

6. Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced shall still be registered and have the right to participate in voting immediately upon registration; in such cases, the validity of previously voted content remains unchanged.

7. The convener or presiding officer of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

- a) Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
- b) Request competent authorities to maintain order during the meeting; expel individuals who do not comply with the presiding officer's authority, intentionally disrupt order, impede the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The presiding officer shall have the right to postpone the General Meeting of Shareholders, which has a sufficient number of registered attendees, for a maximum of three working days from the scheduled opening date and may only postpone the meeting or change the meeting venue under the following circumstances:

- a) The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
- b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure the participation, discussion, and voting of attending shareholders;
- c) If any attendee disrupts or causes disorder, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and legally.

9. In the event that the Chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall be effective.

10. In cases where the Company employs modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can participate and vote by electronic ballot or other electronic means as stipulated in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

Article 21. Conditions for the Approval of Resolutions by the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be approved if they receive the affirmative vote of shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4, and Clauses 6 of Article 148 of the Enterprise Law:

- a) Types of shares and total number of shares of each type;
- b) Changes in the Company's business lines and sectors;
- c) Changes in the Company's management structure;
- d) Decisions on investment projects or the sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except where the Company Charter stipulates a different ratio or value;
- đ) Reorganization or dissolution of the Company.

2. Resolutions shall be adopted if they are approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Voting for the election of members to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be conducted by cumulative voting as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Enterprise Law. Accordingly, each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board, and shareholders may allocate all or part of their total votes to one or several candidates. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes.

Members elected to the Board of Directors or Supervisory Board shall be determined based on the number of votes from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the required number of members as stipulated in the Company Charter is reached. In the event that one or more members of the Board of Directors or Supervisory Board are dismissed or removed by the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders who nominated those members shall have the right to nominate other candidates to replace them. The General Meeting of Shareholders shall proceed to elect additional members to the Board of Directors and Supervisory Board from these replacement candidates.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with 100% of the total voting shares are valid and effective even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

Article 22. Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors is authorized to obtain shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters within the authority of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the benefit of the Company, including the matters specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.

2. The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions. Opinion ballots may be sent by postal mail, email, fax, and/or other communication methods to ensure delivery to the registered address of each Shareholder. Draft resolutions and explanatory documents may be sent to each Shareholder or posted on the Company's website. The Board of Directors must ensure that the documents are sent and disclosed to shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for receiving returned opinion ballots.

3. The opinion ballot must contain the following essential contents:

- a) Name, address of the head office, enterprise code;
- b) Purpose of obtaining opinions;
- c) Full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal document number for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;
- d) Issues for which opinions are sought to make a decision;
- đ) Voting options including agree, disagree, and no opinion for each issue being voted on;
- e) Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;
- g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders may send completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email as follows:

- a) In the case of mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. The opinion ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened before the vote counting;
- b) In the case of fax or email, the opinion ballot sent to the Company must remain confidential until the time of vote counting;
- c) Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the opinion ballot or opened in the case of mail and disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion ballots not returned are considered non-participating in the vote.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting record in the presence of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions in the Company. The vote counting record must contain the following essential contents:

- a) Name, address of the head office, enterprise code;
- b) Purpose and issues for which opinions are sought to approve the resolution;
- c) The number of shareholders with the total number of voting/election ballots who participated in the voting/election, distinguishing between valid and invalid voting/election ballots and the method of submitting voting/election ballots, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in the voting/election;

d) The total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue, and the total number of votes for each candidate (if applicable);

d) Issues that have been approved and the corresponding voting approval ratio;

e) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counter, and the vote supervision officer.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote supervision officer shall be jointly responsible for the honesty and accuracy of the vote counting record; they shall be jointly liable for any damages arising from decisions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting record and resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of vote counting completion. The sending of the vote counting record and resolution may be substituted by posting on the Company's electronic information page within 24 hours from the time of vote counting completion.

7. The answered opinion ballots, vote counting record, approved resolution, and related documents accompanying the opinion ballots must be kept at the Company's headquarters.

8. A resolution is approved in the form of written shareholder opinion collection if shareholders holding over 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights agree, and it has the same validity as a resolution approved at the General Meeting of Shareholders.

9. Regulations on electronic opinion voting:

9.1. Provision of access accounts and implementation of electronic voting

a. Information on the access link to the electronic voting system and access account for attending the online General Meeting of Shareholders will be provided in the notice or invitation to the General Meeting of Shareholders (or other forms of notice as decided by the Board of Directors, depending on the timing of the meeting notice, but must ensure the obligation to notify the General Meeting of Shareholders in accordance with legal regulations and the Company Charter).

b. Shareholders and legal representatives of shareholders attending the online General Meeting of Shareholders are responsible for securing the access account provided to ensure that only they have the right to perform electronic voting on the electronic voting system and are fully responsible for the information registered.

c. When shareholders or legal representatives of shareholders attending the online General Meeting of Shareholders request the reissuance of the access account, the Organizing Committee of the General Meeting may notify through the following methods: directly or via email/phone. The provision of information via email or phone is based on shareholder information from the shareholder list entitled to attend the meeting prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation according to the Company's notice of rights execution or the email address of the legal representative at the time of the reissuance request or the email address of the authorized representative of the shareholder attending the online General Meeting of Shareholders as shown in the valid Letter of Authorization for attending the General Meeting of Shareholders sent to the Company.

d. Shareholders and their legal representatives attending the online General Meeting of Shareholders shall use their access accounts to log into the electronic voting system to monitor the online meeting and execute electronic voting in accordance with the agenda of the online General Meeting of Shareholders.

9.2. Method of Recording Shareholders Attending the Online General Meeting of Shareholders

- a) Shareholders are recorded as attending the online General Meeting of Shareholders by the electronic voting system when they access the system using the access account provided as per Section 9.1, Clause 9, Article 22 of this Charter and have completed the "confirmation of attendance at the online General Meeting of Shareholders" on the electronic voting system or by other confirmation methods as stipulated for each meeting.
- b) The Board of Directors is authorized to issue necessary regulations and guidelines for organizing the online General Meeting and electronic voting in accordance with the system of the online service provider when organizing the meeting.

Article 23. Resolution and Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be additionally prepared in a foreign language, containing the following main contents:

- a) Name, address of the head office, enterprise code;
- b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) Meeting agenda and content of the meeting;
- d) Name and title of the chairperson and secretary;
- e) Summary of the meeting proceedings and the statements made at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
- f) Number of shareholders and total number of voting ballots of the shareholders attending the meeting, appendix of the shareholder registration list, representatives of shareholders attending the meeting with corresponding shares and voting ballots;
- g) Total number of voting ballots for each voting issue, specifying the voting method, total number of valid, invalid, in favor, against, and abstained votes; corresponding percentage of the total voting ballots of the shareholders attending the meeting;
- h) Summary of votes for each candidate (if applicable);
- i) Issues that have been approved and the corresponding voting approval percentage;
- j) Name and signature of the chairperson and secretary. In the event the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.

2. The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other signatories in the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

4. The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within 15 days from the conclusion of the meeting; the distribution of the vote counting record may be substituted by posting on the company's website.

5. Resolutions, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders, annexes of the registered shareholder list with signatures, letters of authorization for meeting attendance, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the Notice of Meeting must be disclosed in accordance with the legal provisions on information disclosure in the securities market and must be retained at the Company's headquarters.

Article 24. Request for Annulment of the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or the Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting record of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law have the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter, except as provided in Clause 4, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy of Members to the Board of Directors

1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The information related to the candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, year of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work experience;
- d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- d) Interests related to the Company and the Company's related parties;
- e) Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;

A public company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds a position as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to the candidate's company (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.

3. In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required in Clause 2 of this Article, the incumbent Board of Directors

shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly documented in writing in the meeting materials before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Enterprise Law, the Securities Law, the Company Charter, and the company's internal governance regulations. A member of the Company's Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council in no more than five other companies.

Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall not be less than three (3) and not more than eleven (11).

2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed five years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously conclude their terms, those members shall continue to serve until new members are elected to replace them and assume their duties. This continuation of rights and obligations is to ensure the uninterrupted operation of the Company.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board of Directors. The total number of independent Board members of the company must comply with the following provisions:

- a) There must be at least one independent member if the company has between three and five Board members;
- b) There must be at least two independent members if the company has between six and eight Board members;
- c) There must be at least three independent members if the company has between nine and eleven Board members.

4. A member of the Board of Directors shall cease to hold office in the event of dismissal, removal, or replacement by the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Failure to meet the standards and conditions stipulated in Article 155 of this Law;
- b) Submission of a resignation letter that is accepted;
- c) Failure to participate in the activities of the Board of Directors for six consecutive months, except in cases of force majeure;
- d) Other cases as per the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company, nor are they required to have Vietnamese nationality or reside in Vietnam.

Article 27. Responsibilities, Powers, and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, with full authority to represent the Company in deciding and executing the rights and obligations of the company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders. The business activities and affairs of the Company are subject to the supervision and direction of the Board of Directors.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are executed in accordance with the law, this Charter, the Company's internal governance regulations, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b. To propose the types of shares and the total number of shares authorized for each type to be offered;
- c. Decision on capital mobilization plans, including the sale of unsold shares and other forms of capital mobilization in accordance with the law;
- d. Decision on the sale price of shares and bonds of the Company;
- e. Decision on the repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Enterprise Law;
- f. Decision on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. Decision on solutions for market development, marketing, and technology;
- h. Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Election, dismissal, and removal of the Chairperson of the Board of Directors; appointment, dismissal, contract signing, and termination of contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the Company's Charter; decision on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for those managers; appointment of authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders in other companies, decision on remuneration and other benefits for those individuals;
- j. Supervision and direction of the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- k. Decision on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decision on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital, purchase of shares in other enterprises;

- l. Approval of the agenda, content, and materials for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;
 - m. Submission of the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n. Recommendation of the dividend payment rate; organization of dividend payment as decided by the General Meeting of Shareholders, including determination of the payment period and procedures;
 - o. Recommendation on the reorganization, dissolution of the Company; request for the bankruptcy of the Company;
 - p. Decision on the issuance of the Board of Directors' Operational Regulations, Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; decision on the issuance of the Audit Committee's Operational Regulations under the Board of Directors, Regulations on the Company's Information Disclosure;
 - q. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, Securities Law, other legal regulations, and the Company's Charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operational results of the Board of Directors as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of the Board of Directors' Members

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. The Board of Directors allocates remuneration and bonuses to each member based on principles appropriate to responsibility, workload, and performance.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted as a business expense of the Company in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions or performing tasks beyond the usual scope of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors. This provision does not apply to independent members of the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be covered by professional liability insurance purchased by the Company as decided by the General Meeting of Shareholders, except in cases where liability arises due to violations of the law or this Charter.

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed from office by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and duties:
 - a) Develop the program and operational plan of the Board of Directors;
 - b) Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Preside over meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - e) Other rights and duties as prescribed by the Securities Law, Enterprise Law, other legal regulations, the Company's Charter, and internal governance regulations.
4. In the event the Chairperson of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of resignation or dismissal.
5. In the event the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, the Chairperson must authorize in writing another member of the Board of Directors to perform their rights and duties.

In the absence of an authorized person or if the Chairperson of the Board of Directors falls into one of the following circumstances, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to temporarily hold the position of Chairperson of the Board of Directors by majority vote until a new decision is made by the Board of Directors:

- a. Death or missing;
 - b. Detained or serving a prison sentence;
 - c. Undergoing administrative measures at a compulsory detoxification center or compulsory education center;
 - d. Escaped from residence;
 - e. Restricted or lost civil act capacity; having difficulty in cognition or behavior control;
 - f. Prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work;
 - g. Other cases as prescribed by law.
6. When deemed necessary, the Board of Directors shall appoint a company secretary. The company secretary shall have the following rights and duties:
 - a) Assist in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record the meeting minutes;
 - b) Assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and duties;

- c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) Assist the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; ensure compliance with information disclosure obligations and administrative procedures;
- e) Other rights and duties as stipulated in this Charter.

Article 30. Meeting of the Board of Directors

1. The first meeting of the Board of Directors' term: The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors' term, within seven (7) working days from the conclusion of the Board of Directors' election. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one (1) member has the highest number of votes or voting percentage, these members shall elect one among them to convene the Board of Directors meeting by majority rule.
2. Regular meetings of the Board of Directors: The Chairperson of the Board of Directors shall convene regular meetings of the Board of Directors, prepare the agenda, content, and notify the time and venue of the meeting at least five (5) working days prior to the scheduled meeting date. The Board of Directors shall meet at least once per quarter and may meet whenever deemed necessary.
3. Extraordinary meetings of the Board of Directors: The Chairperson of the Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the Board of Directors when deemed necessary for the benefit of the Company, or upon the written request of any of the following:
 - a. The General Director or at least five (5) other managers;
 - b. At least one (1) independent member of the Board of Directors;
 - c. At least two (2) members of the Board of Directors;
 - d. The independent auditor upon request concerning the financial statements and operations of the Company.

The request to convene a meeting of the Board of Directors must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.

The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receiving a valid request. If not convened, the Chairperson of the Board of Directors shall be liable for any damages incurred (if any) to the Company; the requester shall have the right to replace the Chairperson of the Board of Directors to convene the meeting in accordance with the law and this Charter.

4. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the notice of meeting no later than five (5) working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and venue of the meeting, agenda, issues for discussion, and decisions. The notice of meeting must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members.

The Notice of Meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated by the Company Charter, ensuring delivery to the contact address of each Board member registered with the Company.

5. The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the notice of meeting and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

6. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths of the total members are present. In the event that the meeting convened under this provision does not have the required number of attendees, it shall be reconvened within seven days from the date of the initially intended meeting. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the Board members are present.

7. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend and vote according to regulations;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

8. In the case of sending a voting ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one hour before the commencement. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

9. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend and vote if approved by the majority of the Board of Directors.

10. Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by the majority of attending members; in the event of a tie, the final decision shall rest with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

11. Meeting Minutes The Board of Directors' meeting minutes must be detailed and clear, including the names and signatures of the chairperson and the minute taker. In the event that the chairperson or minute taker refuses to sign the meeting minutes, it shall be handled according to Clause 2, Article 158 of the Enterprise Law. Content approved by the majority of attendees in the Board of Directors' meeting minutes must be formalized into a Resolution. The Board of Directors' meeting minutes must be retained in accordance with the law and the Company Charter.

Article 31. Corporate Governance Officer

1. The Company's Board of Directors must appoint at least one Corporate Governance Officer to support corporate governance activities within the enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 6, Article 29 of this Charter.

2. The Corporate Governance Officer shall not simultaneously work for an approved auditing organization currently auditing the Company's financial statements.

3. The Corporate Governance Officer has the following rights and duties:

- a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed and on matters related to the Company and shareholders;

- b) Preparing meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or Supervisory Board;
- c) Advising on the procedures of meetings;
- d) Attending meetings;
- d) Advising on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- e) Providing financial information, copies of the Board of Directors' meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Serving as the liaison with stakeholders;
- i) Maintaining confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;
- k) Other rights and obligations as prescribed by law.

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Article 32. Organizational Structure

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a Chief Executive Officer and a Chief Accountant. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 33. Company Executives

1. Company executives include the Chief Executive Officer and the Chief Accountant.
2. Upon the recommendation of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in quantities and standards appropriate to the organizational structure and internal management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executives must be responsible for assisting the Company in achieving its operational and organizational goals.
3. The Chief Executive Officer shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the Chief Executive Officer are determined by the Board of Directors.
4. The salary of executives is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 34. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer

1. The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or hires another person as the Chief Executive Officer.

2. The Chief Executive Officer manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and the law for the exercise of assigned rights and obligations.
3. The term of the Chief Executive Officer shall not exceed five (5) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company Charter.
4. The Chief Executive Officer has the following rights and obligations:
 - a) Deciding on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the Board of Directors;
 - b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Organizing the implementation of the Company's business plans and investment projects;
 - d) Proposing organizational structure plans and internal management regulations of the Company;
 - đ) Appointing, dismissing, and removing management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
 - e) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the Chief Executive Officer;
 - g) Recruitment of employees;
 - h) Proposal for dividend distribution or handling of business losses;
 - i) Approval of contracts and transactions between the company and Related Persons who are shareholders, authorized representatives of shareholders that are organizations holding over 10% of the total common shares of the company, and their Related Persons; members of the Board of Directors, the General Director, and their Related Persons; enterprises where members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the company must declare according to Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law; and with a value less than 20% of the total asset value of the enterprise as recorded in the most recent financial statements. In this case, the company is not allowed to provide loans or guarantees to individual shareholders and their Related Persons who are individuals; to organizational shareholders and their Related Persons who are individuals; to Related Persons of organizational shareholders.
 - k) In cases where contracts and transactions between the company and Related Persons who are shareholders, authorized representatives of shareholders that are organizations holding over 10% of the total common shares of the company, and their Related Persons; members of the Board of Directors, the General Director, and their Related Persons; enterprises where members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the company must declare according to Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law; and with a value greater than 35% of the total asset value of the enterprise as recorded in the most recent financial statements, the General Director must report to the Board of Directors for consideration and submission to the General Meeting of Shareholders for approval.
 - l) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions, decisions of the Board of Directors.

5. The General Director must manage the daily business operations of the company in accordance with the law, the Company Charter, the employment contract signed with the company, and resolutions, decisions of the Board of Directors. In the event of management contrary to the provisions of this clause causing damage to the company, the General Director shall be liable before the law and must compensate the company for the damage.

6. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the voting members of the Board of Directors present agree and appoint a new General Director as a replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 35. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members (Supervisors)

1. The nomination and candidacy of Supervisory Board members shall be conducted in accordance with Clause 1, Clause 2, Article 25 of this Charter.

2. In the event that the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be announced in writing in the meeting documents before the General Meeting of Shareholders votes to elect Supervisory Board members as prescribed by law.

Article 36. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Company's Supervisory Board is 3 persons. The term of office for a member of the Supervisory Board shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into the following cases:

- a) Working in the accounting and finance department of the Company;
- b) Being a member or employee of the auditing firm approved to audit the company's financial statements for the preceding three consecutive years.

3. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

- a) No longer meeting the qualifications and conditions to be a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 2 of this Article;
- b) Having submitted a resignation letter that has been accepted;
- c) Other cases as prescribed in the Company Charter.

4. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

- a) Failure to complete assigned tasks and duties;
- b) Failure to perform their rights and obligations for six consecutive months, except in cases of force majeure;

- c) Repeated or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as stipulated by the Securities Law, Enterprise Law, Company Charter, and other legal regulations;
- d) Other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 37. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall be based on the majority principle. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the business activities of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a) Convene meetings of the Supervisory Board;
- b) Request the Board of Directors, General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
- c) Prepare and sign the Supervisory Board's report after consulting with the Board of Directors to present to the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall have the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:

- 1. Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's Financial Statements; decide on the auditing organization approved to inspect the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary.
- 2. Be accountable to shareholders for its supervisory activities.
- 3. Monitor the Company's financial situation and compliance with laws in the activities of the Board of Directors, General Director, and other managers.
- 4. Ensure coordination of activities with the Board of Directors, General Director, and shareholders.
- 5. In case of detecting any legal violations or violations of the Company Charter by members of the Board of Directors, General Director, and other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violator to cease the violation, and propose remedial measures.
- 6. Develop the Operating Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
- 7. Report at the General Meeting of Shareholders. In the event that a public company operates under the model stipulated in point a, clause 1, Article 137 of the Enterprise Law, the Supervisory Board's Activity Report shall be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders in accordance with point d, point đ, clause 3, Article 139 of the Enterprise Law and must include the following contents:

- a) Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board as prescribed in Article 172 of the Enterprise Law and the Company Charter.
- b) Summary of the Supervisory Board meetings and the conclusions and recommendations of the Supervisory Board.
- c) Results of monitoring the company's operational and financial status.
- d) Evaluation report on transactions between the company, subsidiaries, and companies controlled by the public company with over 50% of charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the enterprise, and related persons of those subjects; transactions between the company and companies where members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise within the last three years prior to the transaction.
- đ) Results of monitoring the Board of Directors, the General Director, and other executives of the enterprise.
- e) Evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and the shareholders.
8. The right to access the company's records and documents stored at the headquarters, branches, and other locations; the right to visit the workplace of the company's managers and employees during working hours.
9. The right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 39. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year, with at least two-thirds (2/3) of the Supervisory Board members attending the meeting. The minutes of the Supervisory Board meetings shall be detailed and clear. The minute taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of the Supervisory Board meetings must be retained to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and address issues that need clarification.

Article 40. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Supervisory Board Members

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board members are implemented according to the following provisions:

1. Members of the Supervisory Board are paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board are reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and prudently for the benefit of the Company.

Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Enterprise Law and related legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their Related Persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers are obligated to notify in writing the Board of Directors and the Supervisory Board about transactions between:

a) The Company and its subsidiaries, other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, with the same entity or with Related Persons of that entity as prescribed by law.

b) The affiliated parties in Clause 1 of this Article are specifically defined as follows:

- The Company directly or indirectly holds at least 25% of the owner's capital of the other enterprise;
- Both enterprises have at least 25% of the owner's capital held directly or indirectly by a third party;
- The Company is the largest shareholder in terms of owner's capital and directly or indirectly holds at least 10% of the total shares of the other enterprise;
- The Company guarantees or lends capital to another enterprise in any form (including loans from third parties secured by the financial resources of the affiliated party and similar financial transactions) provided that the total outstanding loan balance of the borrowing enterprise with the lending or guaranteeing enterprise is at least 25% of the owner's capital of the borrowing enterprise and accounts for more than 50% of the total outstanding medium and long-term debts of the borrowing enterprise;
- The Company appoints members of the executive management or control of another enterprise provided that the number of members appointed by the first enterprise accounts for more than 50% of the total members of the executive management or control of the second enterprise; or a member

appointed by the first enterprise has the right to decide on the financial or business policies of the second enterprise;

c) Two enterprises have more than 50% of the executive management members in common or have a common executive management member who has the right to decide on financial or business policies appointed by a third party;

d) Two enterprises are managed or controlled in terms of personnel, finance, and business operations by individuals related through one of the following relationships: spouses; biological parents, adoptive parents, stepfathers, stepmothers, parents-in-law; biological children, adopted children, stepchildren of either spouse, daughters-in-law, sons-in-law; siblings with the same parents, siblings with the same father but different mothers, siblings with the same mother but different fathers, brothers-in-law, sisters-in-law; paternal and maternal grandparents; grandchildren; aunts, uncles, and cousins.

d) Two business establishments have a relationship of headquarters and permanent establishment or are both permanent establishments of a foreign organization or individual.

e) Enterprises controlled by an individual through their capital contribution to the enterprise or through direct participation in the management of the enterprise.

g) Other cases where an enterprise (including independently accounting branches that declare and pay corporate income tax) is subject to the management, control, and actual decision-making regarding the business operations of another enterprise.

h) A credit institution with its subsidiary or with its controlling company or with its associated company as stipulated in the Law on Credit Institutions and any amendments, supplements, or replacements thereof (if any).

i) Enterprises that engage in transactions involving the transfer or acquisition of at least 25% of the owner's capital contribution during the tax period; borrowing or lending at least 10% of the owner's capital contribution at the time of transaction occurrence during the tax period with an individual managing, controlling the enterprise, or with an individual related as specified in point g of this section.

For the aforementioned transactions, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with securities law on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to themselves or their Related Persons as stipulated by the Enterprise Law and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their Related Persons shall not use or disclose internal information to others for the purpose of conducting related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these parties shall not be invalidated in the following cases:

a) For transactions valued at less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the essential contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the disinterested members of the Board of Directors.

b) For transactions valued at more than 35% or transactions resulting in a cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the significant details of such transactions, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the voting ballots of shareholders with no related interests.

Article 42. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their duties, responsibilities of honesty and diligence, and fail to fulfill their obligations shall be liable for any damages caused by their violations.
2. The Company shall compensate individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative cases, and not initiated by the Company) if such individuals have been or are members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, acting in good faith, with due diligence for the benefit of the Company, in compliance with the law, and without evidence confirming a breach of their duties.
3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual expenses incurred (including attorney fees) in resolving these matters within the legal framework. The Company may purchase insurance for these individuals to mitigate the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to Inspect Books and Records

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:
 - a) Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request corrections of inaccurate information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total common shares have the right to review, inspect, extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring Board of Directors' approval, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets.
2. In cases where an authorized representative of shareholders or groups of shareholders requests to inspect books and records, they must provide a letter of authorization from the shareholders or groups of shareholders they represent or a notarized copy of such authorization.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. The Company must retain this Charter and any amendments thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting

of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location where these documents are stored.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal, salaries, social insurance, welfare, rewards, and discipline of employees and business executives.

2. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices, and policies, as stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides the dividend payout rate and form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any class of shares.

3. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of dividends in whole or in part in shares, and the Board of Directors is the body to implement this decision.

4. In cases where dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred funds according to the correct bank details provided by the shareholder and the shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the funds transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution determining a specific date to finalize the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices, or other documents.

6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with legal provisions.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank Accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese currency or foreign currency accounts at banks where the Company has opened accounts.

Article 47. Fiscal Year

The Company's fiscal year commences on the first day of January each year and concludes on the 31st of December of the same year. The initial fiscal year begins on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on the 31st of December immediately following the date of issuance of such certificate.

Article 48. Accounting Regime

1. The Company shall apply the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or other accounting standards as prescribed or approved by the competent state authority.
2. The Company shall prepare and maintain accounting books and documents in Vietnamese in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. The accounting books and documents must be complete, accurate, timely, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use the Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. In cases where the Company primarily conducts economic transactions in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency unit, bearing responsibility for such choice before the law and notifying the direct tax management authority.

**XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION
DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

Article 49. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
2. The Company's financial statements, including annual, semi-annual, and quarterly financial statements, must be prepared fully, truthfully, and reasonably in accordance with the law on accounting, including necessary reports, appendices, and explanations. In cases where the Company is a parent company, the financial statements shall include separate and consolidated financial statements as prescribed by law.
3. The Company must prepare and disclose quarterly, semi-annual, and annual financial statements, including separate and consolidated financial statements, in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
4. The Company's financial statements, including annual, semi-annual, and quarterly financial statements, must be prepared fully, truthfully, and reasonably in accordance with the law on accounting, including necessary reports, appendices, and explanations. In cases where the Company is a parent company, the financial statements shall include separate and consolidated financial statements as prescribed by law.

Article 50. Annual Report

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

Article 51. Information Disclosure and Public Announcement

The Company's information disclosure and public announcement shall be conducted in accordance with the provisions of the law.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year under terms and conditions agreed upon by the Board of Directors. The independent auditing firm must be on the list of approved auditing organizations as prescribed by law.
2. The Company is responsible for providing complete and timely financial statements and related documents to the independent auditing firm as required by law.
3. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
4. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General Meeting of Shareholders and receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and is allowed to express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL

Article 53. Company Seal

1. The seal includes seals made at a seal engraving facility or seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current legal regulations.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Upon the expiration of the operational term stated in the Company Charter without a decision to extend;
 - b) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by the Tax Management Law;

d) The Company no longer maintains the minimum number of members or shareholders as required by the Enterprise Law for a continuous period of six months without completing procedures to convert the type of enterprise;

e) Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the Company before the expiration of its term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 55. Extension of Operations

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven months before the expiration of the operational term to allow shareholders to vote on the extension of the Company's operations as proposed by the Board of Directors.

2. The operational term shall be extended when shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agree.

Article 56. Liquidation

1. At least six months before the expiration of the Company's operational term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three members, of which two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority regarding the date of establishment and the commencement date of operations. From that point, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.

3. Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:

a) Liquidation expenses;

b) Outstanding wages, severance allowances, social insurance, and other employee benefits as per collective labor agreements and signed labor contracts;

c) Tax liabilities;

d) Other debts of the Company;

đ) The remaining balance after settling all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. In the event of disputes or claims arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

a) Shareholders and the Company;

b) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executives;

The involved parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and/or mediation. Except in cases involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information regarding the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.

2. If a resolution through mediation or negotiation is not reached within six weeks from the commencement of the mediation or negotiation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre alongside the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VIAC) in accordance with the Arbitration Rules of this Centre or to the Court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of Court costs shall be executed according to the Court's judgment.

XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Article 58. Company Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be approved by the General Meeting of Shareholders through a resolution in accordance with the law and this Charter. The contents of amendments and supplements to the Charter must be disclosed in accordance with the law.

2. In cases where the law provides for matters related to the Company's operations not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from the provisions in this Charter, such legal provisions shall apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter was approved by the General Meeting of Shareholders of U&I Logistics Corporation on the ... day of ... in the year 2026 and shall take effect from the date of approval. This Charter supersedes the Charter previously approved.

2. The Charter is made in two copies, each having equal legal value, and shall be retained at the Company's headquarters.

3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least half of the total members of the Board of Directors.

Legal Representative

General Director

NGUYEN XUAN PHUC